

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 21 – 7 - 2025

“V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Lê Hoàng Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Trúc L**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Kim Chế T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khóm G, phường H, TP T, tỉnh Trà Vinh. Nay là Phường N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:*

Vào năm 2022 bà Võ Thị Trúc L và ông Kim Chế T tổ chức kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do ông T có hành vi bạo lực, thường xuyên đánh đập bà, bà đã khuyên và nhờ gia đình bên chồng khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không sửa đổi. Vì bảo vệ sức khỏe và tinh thần của bản thân và con nên bà đã dọn về ở chung với cha mẹ ruột từ tháng 12

năm 2024. Từ khi ly thân thì ông T và bà không có qua lại, ông T cũng không thăm nom con. Bà nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông T không thể hàn gắn được do tính tình ông T không sửa đổi, bà cũng không còn tình cảm với ông T nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Chế T.

- Về con chung: bà Võ Thị Trúc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Kim Võ Thiên A, sinh ngày 11/05/2023, không yêu cầu ông Kim Chế T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Kim Chế T đã được Tòa án thông báo hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ thể hiện, bà Võ Thị Trúc L và ông Kim Chế T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2022, ngày 31/10/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Trúc L và ông Kim Chế T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy trong thời kỳ hôn nhân của bà Võ Thị Trúc L với ông Kim Chế T có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian. Theo lời khai của bà Võ Thị Trúc L thì ông bà sống không hạnh phúc, do tính tình không hợp, ông T thường có hành vi bạo lực đối với bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Kim Chế T đến Tòa để lấy lời khai và để hòa giải hòa giải việc mâu thuẫn của ông bà, ông T đã nhận được thông báo và triệu tập của Tòa nhưng đều vắng mặt không lý do còn bà Võ Thị Trúc L thì vẫn kiên quyết ly hôn. Do đó việc hòa giải để bà Võ Thị Trúc L với ông Kim Chế T được đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy có cơ sở xác định đời sống hôn nhân giữa bà Võ Thị Trúc L và ông Kim Chế T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L.

Về con chung: Bà Võ Thị Trúc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Võ Thiên A, sinh ngày 11/05/2023, không yêu cầu ông Kim Chế T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt

ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Võ Thị Trúc L có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L
Cho bà Võ Thị Trúc L được ly hôn với ông Kim Chế T

- Về con chung: Giao cháu Kim Võ Thiên A, sinh ngày 11/05/2023 cho bà Võ Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kim Chế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cần trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0001243 ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10;
- THA tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường Nguyệt Hóa
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang